

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: **929/QĐ-UBDT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **09** tháng **12** năm **2022**

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổng hợp**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Tổng hợp là tổ chức thuộc Ủy ban Dân tộc, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) thực hiện tổng hợp tình hình công tác dân tộc trên phạm vi cả nước; quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, điều tra cơ bản, bảo vệ môi trường, xây dựng thông tin dữ liệu thuộc lĩnh vực công tác dân tộc trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc; quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo đối với các trường chuyên biệt và cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Công tác tổng hợp

a) Chủ trì

- Trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý nhà nước về công tác dân tộc thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Chủ nhiệm, của Thủ tướng Chính phủ khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm phân công;

- Theo dõi, tổng hợp tình hình vùng dân tộc thiểu số, tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và

các địa phương thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban Dân tộc;

- Xây dựng báo cáo công tác dân tộc hàng tháng, quý, 6 tháng, tổng kết năm, tổng kết nhiệm kỳ, báo cáo chuyên đề và đột xuất khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao;

- Xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá việc tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc do Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao;

- Kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương;

- Tham mưu đề xuất, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số;

- Là đầu mối tiếp nhận, xử lý thông tin, báo cáo chung về công tác dân tộc của các cơ quan Trung ương và địa phương liên quan đến nhiệm vụ của Ủy ban Dân tộc khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm phân công.

b) Phối hợp với các vụ, đơn vị liên quan

- Kiểm tra việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương;

- Tổng hợp, chuẩn bị các nội dung báo cáo liên quan đến công tác dân tộc phục vụ các cuộc họp, hội nghị của lãnh đạo Ủy ban;

- Tham mưu cho Bộ trưởng, Chủ nhiệm chuẩn bị báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, báo cáo trả lời cử tri và đại biểu Quốc hội về các vấn đề liên quan đến công tác dân tộc khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm phân công.

2. Thực hiện nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai của Ủy ban Dân tộc.

a) Chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về quản lý khoa học, công nghệ, giáo dục và môi trường; điều tra cơ bản; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu; thẩm định các đề tài, dự án về lĩnh vực khoa học và công nghệ vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc thẩm quyền của Ủy ban Dân tộc.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm về chiến lược, chương trình, kế hoạch 5 năm, kế hoạch hàng năm về khoa học, công nghệ, giáo dục, môi trường; điều tra cơ bản; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực Ủy ban Dân tộc quản lý.

c) Chủ trì tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm thực hiện quản lý nhiệm vụ đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt cấp quốc gia “Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030 giai đoạn II (2021-2025)” theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động khoa học và công nghệ, nhiệm vụ bảo vệ môi trường, dự án điều tra cơ bản cấp Bộ theo quy định của pháp luật và của Ủy ban Dân tộc.

đ) Chủ trì tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động xây dựng và khai thác sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc, bộ dữ liệu về các dân tộc thiểu số Việt Nam.

e) Chủ trì tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm thành lập các Hội đồng thẩm định chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số trong phạm vi nhiệm vụ Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao cho Ủy ban Dân tộc.

f) Chủ trì và là đầu mối phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc các Bộ, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ: “Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng Thế giới”; “Chương trình phòng, chống tác hại của thuốc lá” theo trách nhiệm được phân công.

g) Chủ trì tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm thực hiện công tác phòng chống thiên tai vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

h) Chủ trì, phối hợp với Vụ hợp tác quốc tế xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, giáo dục, môi trường; điều tra cơ bản; chủ trì tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và môi trường; điều tra cơ bản.

i) Thực hiện nhiệm vụ thường trực Hội đồng Khoa học và Công nghệ của Ủy ban Dân tộc.

k) Chủ trì tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm tổ chức các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, hội nghị thông tin khoa học cấp Bộ, cấp quốc gia liên quan đến công tác dân tộc. Chủ trì phối hợp với Trung tâm Chuyên đổi số, Văn phòng Ủy ban quản lý, xây dựng nội dung và duy trì Trang thông tin hoạt động khoa học trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc.

3. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo đối với các trường chuyên biệt và cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban Dân tộc.

a) Chủ trì thẩm định các kế hoạch, chiến lược phát triển của các trường dự bị đại học, phổ thông vùng cao và các cơ sở giáo dục khác khi được giao; các đơn vị sự nghiệp có chức năng giáo dục thuộc Ủy ban Dân tộc; tham gia, phối hợp triển khai các chính sách đối với học sinh, sinh viên, đào tạo bồi dưỡng người dân tộc thiểu số. Tổ chức quản lý đối với hoạt động giáo dục theo phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm.

b) Tham gia, phối hợp triển khai các chính sách đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số.

c) Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Quản lý, phân công, nhận xét, đánh giá, theo dõi việc chấp hành nội quy, quy chế của Ủy ban Dân tộc, đơn vị và hiệu quả công tác của cán bộ, công chức thuộc Vụ; quản lý tài sản được Ủy ban giao cho đơn vị. Đề xuất việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức thuộc biên chế của Vụ trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định.

5. Tổ chức thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch và phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Nghị quyết, Kết luận của Ban Cán sự đảng Ủy ban Dân tộc, Bộ trưởng, Chủ nhiệm và Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban phụ trách giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Tổng hợp có Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng và công chức. Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban Dân tộc.

2. Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; phân công nhiệm vụ, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các Phó Vụ trưởng và công chức trong Vụ; xây dựng, trình Lãnh đạo Ủy ban phụ trách phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Vụ; bố trí công chức phù hợp với nhiệm vụ được giao và đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

3. Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng thực hiện nhiệm vụ do Vụ trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện những nhiệm vụ được phân công.

4. Công chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Lãnh đạo Vụ phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng phụ trách, trước pháp luật về việc thực hiện những nhiệm vụ được phân công.

5. Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng, công chức của Vụ thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; làm việc theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với chế độ chuyên viên, Quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc và Quy chế làm việc của Vụ.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 250/QĐ-UBDT ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổng hợp.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Thủ trưởng các vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban và các công chức của Vụ Tổng hợp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- BT, CN và các TT, PCN UBĐT;
- Văn phòng BCS đảng UBĐT;
- Công TTĐT UBĐT;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, Vụ TH (03b).

10

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**Hữu A Lệnh**